

Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 12 và năm 2019

Triệu đồng; %

	Thực hiện tháng 11 năm 2019	Ước tính tháng 12 năm 2019	Ước tính năm 2019	So với cùng kỳ năm trước	
				Tháng 12 năm 2019	Năm 2019
TỔNG SỐ	3,516,742	3,554,303	39,004,776	122.72	113.21
<i>Phân theo nhóm hàng</i>					
Lương thực, thực phẩm	1,744,255	1,763,108	19,449,926	125.77	118.12
Hàng may mặc	211,108	213,613	2,344,336	115.14	106.44
Đồ dùng, dụng cụ trang thiết bị gia đình	487,115	492,675	5,321,122	122.13	110.12
Vật phẩm văn hóa, giáo dục	37,986	38,398	411,620	124.67	113.60
Gỗ và vật liệu xây dựng	331,251	333,733	3,669,331	120.92	109.91
Ô tô các loại	23,979	24,021	278,287	109.26	105.56
Phương tiện đi lại (trừ ô tô, kể cả phụ tùng)	213,492	214,655	2,428,127	115.08	107.42
Xăng, dầu các loại	220,782	223,619	2,349,798	123.98	107.84
Nhiên liệu khác (trừ xăng, dầu)	36,230	36,466	402,177	113.65	105.43
Đá quý, kim loại quý và sản phẩm	44,358	45,011	472,438	139.09	118.69
Hàng hóa khác	108,918	109,922	1,219,656	118.10	106.71
Sửa chữa xe động cơ, mô tô, xe máy và xe có động cơ	57,270	59,083	657,957	113.06	104.92